

Bản án số: 92/2020/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thái Thập.

+ Ông Nguyễn Văn Đàng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng—Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
82/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Tuấn Đ, sinh ngày 04/01/1997 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ
23, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ
văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Trần Văn K(đã mất) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án:
không.

Tiền sự: tại Quyết định số 78/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2018 Công an thành
phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Tuấn Đ 2.500.000 đồng về hành
vi xâm hại đến sức khỏe người khác; ngày 24/4/2020 Trần Tuấn Đ đã chấp hành
xong khoản tiền phạt.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 13/7/2015 của Công an phường B,
thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Tuấn Đ 500.000 đồng về
hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 24/8/2015 Trần Tuấn Đ đã chấp hành
xong khoản tiền phạt.

+ Tại quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 29/02/2016 của Công an thành
phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Tuấn Đ 2.000.000 đồng về hành

vi phạm đến sức khỏe của người khác; ngày 29/6/2016 Trần Tuấn Đ đã chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 45/2020/HSST-QĐTG ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Phú Ph, sinh ngày 05/6/1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 32, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú T và bà Đặng Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự: tại Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 17/02/2020 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phú Ph 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; Nguyễn Phú Ph chưa chấp hành quyết định nêu trên.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 30/7/2009 Công an phường B, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phú Ph 100.000 đồng về hành vi đánh nhau; ngày 10/8/2009 Nguyễn Phú Ph đã chấp hành xong khoản tiền phạt.

+ Tại Bản án số 04/2016/HSPT ngày 17/11/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Phú Ph 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 22/12/2016 Nguyễn Phú Ph đã chấp hành xong khoản tiền án phí; ngày 08/3/2018 Nguyễn Phú Ph đã chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 30/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 43/2020/HSST-QĐTG ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú Ph* (theo yêu cầu của bị cáo): ông Đặng Tiến B – Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt)

3. Phạm Thúc C, sinh ngày 11/7/1999 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thúc Th và bà Vũ Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: không.

Tiền sự:

+ Tại quyết định số 271/QĐ-XPHC ngày 05/8/2017 Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thúc C 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Phạm Thúc C chưa chấp hành quyết định nêu trên.

+ Tại quyết định số 273/QĐ-XPHC ngày 26/8/2017 Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thúc C 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Phạm Thúc C chưa chấp hành quyết định nêu trên.

+ Tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 29/11/2017 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục

bắt buộc đối với Phạm Thúc C, thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là 12 tháng; ngày 14/7/2019 Phạm Thúc C đã chấp hành xong quyết định nêu trên.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 215/QĐ-XPHC ngày 14/7/2016 Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thúc C 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 02/8/2016 Phạm Thúc C đã chấp hành xong khoản tiền phạt.

+ Tại quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 02/12/2016 Công an xã YM, huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thúc C 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 10/12/2016 Phạm Thúc C đã chấp hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 13/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 44/2020/HSST-QĐTG ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

4. Nguyễn Phú C, sinh ngày 24/5/2000 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú V và bà Hoàng Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 42/2020/HSST-QĐTG ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú C* (theo yêu cầu của gia đình bị cáo): ông Đặng Tiên B – Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt)

5. Đỗ Văn Tr, sinh 19/8/1999 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B, xã Qu, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Lý Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 06/3/2017 của Công an phường B, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn Tr 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; ngày 06/3/2017 Đỗ Văn Tr đã chấp hành xong khoản tiền phạt.

Hiện bị cáo Đỗ Văn Tr đang áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- *Bị hại*: anh Phạm Huy H, sinh năm 1997, nơi cư trú: tổ 9, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Là bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích. (vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Nguyễn Đức H sinh năm 1975, nơi cư trú: số nhà 12 phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Anh T, anh Lê Quốc H, anh Phạm Tuấn A, anh Bùi Đình H, anh Nguyễn Mạnh L, chị Phạm Thị Mỹ L, chị Phạm Thị Mai Ph, ông Nguyễn Cao Ch, chị Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn N, ông Lê Xuân Tr, ông Phạm Quốc H, ông Vũ Văn Kh, ông Phạm Văn Kh, anh Hoàng Thanh X. (đều vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* ông Phan Thê M. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Tuấn Đ, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Nguyễn Phú C, Đỗ Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/3/2020, sau khi dự liên hoan sinh nhật anh Lê Quốc H tại quán L, một số bạn bè của anh H ra về và đến quán trà chanh TMore uống nước. Nhóm bạn của anh Phạm Huy H gồm: Nguyễn Phú Ph, Vũ Văn Đ, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C đến trước, còn nhóm bạn của Trần Tuấn Đ, Đỗ Văn Tr đến sau và ngồi chung một bàn ở khu vực vỉa hè trước quán trà chanh TMore. Tại đây Trần Tuấn Đ bảo anh Phạm Huy H đi đến khu vực quầy bán hàng của quán để nói chuyện riêng với H về việc Đ muốn hoà giải mâu thuẫn giữa H với một người bạn của Đ là Hoàng Thanh X. Tuy nhiên Đ không hoà giải được mâu thuẫn giữa H và X mà ngược lại giữa Đ và H trong lúc nói chuyện đã xảy ra mâu thuẫn. H quay trở lại bàn uống nước cùng mọi người, còn Trần Tuấn Đ không muốn ngồi uống nước nữa và bảo bạn là anh Nguyễn Anh T ra về. Thấy H có lời nói xúc phạm nên Trần Tuấn Đ rút trong túi quần ra một con dao, loại dao gấp, đầu mũi dao nhọn (là con dao trước đó Trần Tuấn Đ nhặt được tại quán L), Đ cầm con dao ở tay phải đi đến chỗ anh H đang ngồi thì H đứng dậy. Đ dùng dao đâm một cái trúng và xuyên thấu qua cẳng tay trái xuyên thủng cơ hoành trái, rách nhu mô lách xuyên vào lưng hông bên trái người anh H. Bị Trần Tuấn Đ dùng dao đâm thì anh H ôm tay và đi lùi ra phía sau. Sau khi đâm vào người anh H, Trần Tuấn Đ cầm dao từ vỉa hè đi ra đường Qu thì Vũ Văn Đ lấy một chiếc chân bàn bằng kim loại màu trắng của quán chạy đến vụt Trần Tuấn Đ nhưng không trúng, chiếc chân bàn bị văng ra đường Qu. Trần Tuấn Đ dùng dao đâm với Vũ Văn Đ một cái trúng vào ngực trái. Đỗ Văn Tr liền chạy tới dùng tay phải đấm vào mặt Vũ Văn Đ rồi cùng Trần Tuấn Đ đuổi đánh Vũ Văn Đ. Quá trình đuổi đánh Vũ Văn Đ thì Đỗ Văn Tr bị ngã, Trần Tuấn Đ tiếp tục đuổi đánh Vũ Văn Đ. Nguyễn Phú Ph lấy một chiếc chân bàn bằng kim loại màu xanh, Phạm Thúc C lấy một chiếc mặt bàn bằng kim loại màu trắng, Nguyễn Phú C lấy một chiếc ghế, sau đó bỏ ghế lại lấy một chiếc chân bàn màu trắng để tham gia đánh nhau với Đỗ Văn Tr và Trần Tuấn Đ.

Khi đánh nhau, Đỗ Văn Tr bị Phạm Thúc C vụt mặt bàn vào cẳng tay phải làm chiếc mặt bàn bị văng ra đường, Tr vùng dậy bỏ chạy trên đường Qu về hướng Quốc lộ 1A. C đuổi theo nhặt một chiếc chân bàn trên đường Qu vụt vào tay phải Tr, Tr dùng tay đấm lại C nhưng đấm trượt. C và Tr lao vào vật nhau, cả hai bị ngã ra đường. Tr vùng dậy, tiếp tục bỏ chạy thì C lùa theo nhặt được một chiếc

chân bàn ném về phía Tr, lần thứ nhất không trúng, lần thứ hai chân bàn trúng vào khu vực sau vai gáy của C, rơi xuống đường. Tr nhặt chiếc chân bàn này ném lại về phía C nhưng không trúng.

Trong khi Trần Tuấn Đ đuổi theo để đánh Vũ Văn Đ thì Nguyễn Phú Ph và Nguyễn Phú C cầm theo chân bàn chạy đến vị trí của Trần Tuấn Đ. C ném chân bàn về phía người Trần Tuấn Đ nhưng không trúng, Trần Tuấn Đ quay lại để đánh nhau với Ph và C. Ph ném chiếc chân bàn về phía Trần Tuấn Đ nhưng không trúng, Vũ Văn Đ chạy lại via hè quán trà chanh lấy một chiếc chân bàn khác màu vàng chạy đến, từ phía sau vụt chiếc chân bàn vào vai của Trần Tuấn Đ. Trần Tuấn Đ quay lại, lao tới dùng dao đâm lần thứ 2 vào ngực bên trái của Vũ Văn Đ và giăng chiếc chân bàn của Vũ Văn Đ. Ph nhặt được một chiếc chân bàn khác, C nhặt một chiếc chân bàn và một chiếc cốc thủy tinh ở khu vực vỉa hè đối diện quán TMore để đánh nhau với Trần Tuấn Đ. Tại đây C ném chiếc cốc thủy tinh về phía Trần Tuấn Đ nhưng không ném trúng. Ph dùng chân bàn vụt một cái trúng vào cổ tay phải Trần Tuấn Đ rồi bỏ chạy thì bị Trần Tuấn Đ đuổi theo dùng dao đâm 01 nhát sượt vào lưng bên trái, Ph chạy tiếp một đoạn bị vấp ngã xuống đường thì bị Đ dùng dao đâm lần thứ hai vào lưng bên trái của Ph. Cùng lúc này C ném chân bàn về phía Trần Tuấn Đ nhưng không trúng.

Nhận được tin báo của nhân dân, lực lượng bảo vệ dân phố và Công an phường Tr, thành phố T đã đến can thiệp giải quyết nên sự việc đánh nhau giữa các đối tượng mới dừng lại.

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Văn Đ, Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C và Trần Tuấn Đ lên xe mô tô bỏ đi. Anh Phạm Huy H bị thương được bạn bè đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố T, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: tại vị trí vỉa hè phía trước cửa quán có 02 bàn bằng kim loại và 17 chiếc ghế nhựa màu xanh bị xô lệch, trên mặt bàn có một số cốc nước uống dở, phía dưới chân bàn, ghế có nhiều mảnh cốc vỡ rơi rải rác trên vỉa hè. Cách phía trước quán 1,3 m có vết máu nhỏ giọt. Cách mép quán phía Nam 1m có 03 chiếc áo được quần lại với nhau, gồm 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu xanh, toàn bộ thân áo bám dính máu; 01 áo phong cộc tay cổ bẻ màu đen có bám dính máu và 01 áo khoác màu đen. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ tại hiện trường 01 chân bàn bằng kim loại màu xanh, 01 chân bàn bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt hai chân bàn có bám dính máu; 01 chân bàn màu vàng; 01 ống kim loại màu trắng có bám dính máu; 01 mảnh bê tông, trên mặt mảnh bê tông có bám dính máu và 03 chiếc áo có đặc điểm nêu trên.

Tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T còn thu giữ dữ liệu hình ảnh từ camera an ninh lắp đặt tại quán lưu giữ hình ảnh diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo và bị can Vũ Văn Đ. Hình ảnh thu giữ được lưu

trong 01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 8 GB, bên trong có 8 tệp tin video được niêm phong trong 01 phong bì gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 43/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 08 tệp tin video gửi giám định;

- Trích xuất được 17 ảnh liên quan đến vụ án có ý gây thương tích từ các tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Ảnh được in và mô tả diễn biến vụ việc trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định.

- Sao lưu dữ liệu 08 tệp tin video gửi giám định vào 01 đĩa DVD.

Sau giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp 01 USB và 01 đĩa DVD được niêm phong trong 02 phong bì, 01 bản ảnh gồm 18 trang A4.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 020/2020/ThT-GDPY ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định Phạm Huy H tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38%; cơ chế hình thành thương tích: vết thương do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Ngày 16/6/2020 Phạm Huy H có đơn đề nghị giám định bổ sung thương tích. Ngày 17/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trung cầu giám định bổ sung thương tích của anh Phạm Huy H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 034/2020/ThT - GDPY ngày 26/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định: anh Vũ Huy H bị tổn thương nhánh dây thần kinh giữa tay trái: 8%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 019/2020/ThT-GDPY ngày 04/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định Vũ Văn Đ có vết thương đường nách trái, vết thương giữa xương đòn trái, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-TPTĐ ngày 03/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo: Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ từ 03 năm 6 tháng tù

đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/4/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Ph từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/5/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thúc C từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/6/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú C từ 20 tháng tù đến 23 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/5/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr từ 20 tháng tù đến 23 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 46 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tr cho UBND xã Qu, thành phố T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh bê tông vỡ; 01 chân bàn màu xanh; 01 chân bàn màu trắng; 01 chân bàn màu vàng; 01 ống kim loại màu trắng; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh; 01 áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 áo khoác màu đen. Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Đ số tiền 30.000.000 đồng đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử: anh Phạm Huy H (bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích) trình bày: ngày 23/3/2020 Trần Tuấn Đ đã dùng dao đâm về phía cẳng tay trái của anh làm anh bị thương. Hiện nay anh đã nhận đầy đủ khoản tiền bồi thường nên anh không có đề nghị gì về phần bồi thường. Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Tuấn Đ.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức H (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) trình bày: sau sự việc đánh nhau thì nhóm thanh niên đã đền bù cho quán của anh, anh không có đề nghị gì, không có yêu cầu nhận lại số chân bàn bị thu giữ.

Quá trình điều tra, những người làm chứng trình bày như sau:

+ Anh Nguyễn Anh T trình bày: anh thấy Tr, Đ, Ph, C, C, Đ(con) lừa đuổi đánh nhau trước cửa quán trà chanh.

+ Anh Bùi Đình H, anh Phạm Tuấn A trình bày: khi hai nhóm đánh nhau thì không ai can ngăn.

+ Anh Lê Quốc H trình bày: anh thấy Đ đang đánh nhau với Ph, Đ (con), lúc này một số người cầm chân ghế lùa đánh đuổi nhau tại quán.

+ Anh Nguyễn Mạnh L trình bày: anh thấy có một thanh niên trong nhóm đến sau dùng dao, còn lại các thành viên trong hai nhóm đều dùng tay chân, dùng bàn uống nước của quán đập nhau.

+ Chị Phạm Thị Mỹ L, chị Phạm Thị Mai Ph, ông Nguyễn Cao Ch, ông Phạm Văn N, ông Lê Xuân Tr, chị Nguyễn Thị H trình bày: thấy có hai nhóm thanh niên tham gia ẩu đả, đuổi đánh nhau trước cửa quán trà chanh.

+ Ông Phạm Quốc H trình bày: sáng ngày 24/3/2020 ông nhìn thấy có nhiều vết máu khu vực quán trà chanh.

+ Ông Vũ Văn Kh trình bày: ông thấy nhóm thanh niên có thái độ rất hung hăng, quyết liệt, coi thường pháp luật.

+ Ông Phạm Văn Kh trình bày: ông thấy có một đối tượng cầm 01 con dao, người này sử dụng để đánh nhau như thế nào thì ông không biết.

+ Anh Hoàng Thanh X trình bày: trước đây khoảng 5-6 tháng giữa anh và H có va chạm khi tham gia giao thông. Do là bạn bè và biết anh Đ có chơi với H nên anh có nói lại cho Đ biết, anh không thuê mượn Đ đánh gây thương tích cho anh H.

Trong quá trình điều tra, ông Phan Thế M (người chứng kiến) trình bày: ông chứng kiến công an làm việc có ghi nhận lại nội dung diễn biến sự việc vào biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ph, bị cáo C xác định hành vi phạm tội của bị cáo Ph, bị cáo C như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là đúng và đề nghị: bị cáo Ph và bị cáo C đã thành khẩn khai báo; đều đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, riêng bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ là bố của C có công với cách mạng, hiện đang là thương binh. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Ph, bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (bút lục số 311), bản ảnh; biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 280); sơ đồ hiện trường; kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2020/ThT - GĐPY ngày 26/6/2020; kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/2020/ThT-GĐPY ngày 04/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; bản kết luận giám định số 43/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 23/3/2020, sau khi dự liên hoan sinh nhật anh Lê Quốc H tại quán L, một số bạn bè của anh H ra về và đến quán trà chanh TMore uống nước. Nhóm bạn của anh Phạm Huy H gồm: Nguyễn Phú Ph, Vũ Văn Đ, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C đến trước, còn nhóm bạn của Trần Tuấn Đ, Đỗ Văn Tr đến sau và ngồi chung một bàn ở khu vực vỉa hè trước quán trà chanh Tmore, bị cáo Trần Tuấn Đ muốn hoà giải mâu thuẫn giữa anh H với một người bạn của bị cáo Đ nhưng bị cáo Đ không hoà giải được mà ngược lại giữa bị cáo Đ và H trong lúc nói chuyện đã xảy ra mâu thuẫn. Khi nghe thấy H có lời nói xúc phạm mình, bị cáo Trần Tuấn Đ đã cầm con dao đâm cẳng tay trái anh H. Thấy anh H bị Trần Tuấn Đ đâm thì Vũ Văn Đ, Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C lấy chân bàn bằng kim loại, mặt bàn, cốc thủy tinh để tham gia đánh nhau với Đỗ Văn Tr và Trần Tuấn Đ gây ra cảnh tượng hỗn loạn tại khu vực này.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Trần Tuấn Đ đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm xuyên vào cẳng tay trái, hông trái anh Phạm Huy H và dùng dao đâm hai lần vào vùng ngực trái anh Vũ Văn Đ. Hậu quả: anh Phạm Huy H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 46 %; anh Vũ Văn Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 2%. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn Đ đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Theo quy định Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

“ 1. Người nào **cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác** mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi của bị cáo Trần Tuấn Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Nguyễn Phú C, Đỗ Văn Tr đã có hành vi dùng tay, dùng hung khí nguy hiểm gồm chân bàn bằng kim loại, mặt bàn, cốc thủy tinh đũa đánh nhau nơi đông người qua lại, gây ra cảnh tượng hỗn loạn tại khu vực xảy ra sự việc. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;...”

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Nguyễn Phú C, Đỗ Văn Tr theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Trần Tuấn Đ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ủy quyền, tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo Trần Tuấn Đ đã tích cực hợp tác với Công an phường S, thành phố T trong việc phát hiện tội

phạm. Sau khi phạm tội, ngày 03/4/2020 bị cáo Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú. Bị cáo Đ có mẹ được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng kỷ niệm chương vì đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước (bút lục số 829), mẹ bị cáo Đ được Chủ tịch UBND thị xã T, nay là thành phố T tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác (bút lục số 830); bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Tuấn Đ. Như vậy, bị cáo Trần Tuấn Đ được áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Phú Ph: bị cáo Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ph đã khắc phục hậu quả do hành vi gây rối trật tự công cộng mà bị cáo gây ra nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thúc C: bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C đã khắc phục hậu quả do hành vi gây rối trật tự công cộng mà bị cáo gây ra; bị cáo C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Phú C: bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả do hành vi gây rối trật tự công cộng mà bị cáo gây ra; bị cáo C có bố đẻ là thương binh nên bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Văn Tr: bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả do hành vi gây rối trật tự công cộng mà bị cáo gây ra; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: các bị cáo Trần Tuấn Đ, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Phú C và bị cáo Đỗ Văn Tr không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo Đ: căn cứ hành vi phạm tội, mục đích, hậu quả do tội phạm gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Trần Tuấn Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội,

khoan hồng đối với người đầu thú, thành khẩn khai báo, xét thấy bị cáo Đ có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr:

Đối với các bị cáo Nguyễn Phú C, Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C: căn cứ vào hành vi phạm tội, mục đích, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo Ph, C, C để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Phú Ph: sau khi nhìn thấy Vũ Văn Đ và Trần Tuấn Đ đánh nhau, Ph không có hành động gì để can ngăn mà ngược lại Ph thể hiện vai trò là người thực hành quyết liệt, Ph đã 2 lần sử dụng chân bàn bằng kim loại để đánh nhau với Trần Tuấn Đ. Lần thứ nhất Ph ném chân bàn vào người Trần Tuấn Đ nhưng không trúng, lần thứ hai Ph dùng chân bàn vọt vào cổ tay phải của Trần Tuấn Đ sau đó bỏ chạy. Hành vi của bị cáo Ph gây náo loạn khu dân cư. Bản thân bị cáo Ph có 01 tiền sự, nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo Ph có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên bị cáo Ph phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo Nguyễn Phú C, Đỗ Văn Tr về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Người bào chữa cho bị cáo Ph nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đối với bị cáo Phạm Thúc C: trong quá trình đuổi đánh nhau, bị cáo C thể hiện vai trò là người thực hành tích cực, quyết liệt. Khi nhìn thấy bạn mình là Vũ Văn Đ bị đuổi đánh, bị cáo C đã vọt chiếc mặt bàn bằng kim loại vào cẳng tay phải của Đỗ Văn Tr làm chiếc mặt bàn bị văng ra đường. Khi Tr vùng dậy bỏ chạy thì C tiếp tục đuổi theo Tr và nhặt 01 chiếc chân bàn vọt vào tay phải Tr. Khi C và Tr bị ngã, Tr vùng dậy bỏ chạy thì C nhặt được 01 chiếc chân bàn ném về phía Tr, lần thứ nhất không trúng, lần thứ hai trúng vào gáy của C. Bản thân bị cáo C có 03 tiền sự, nhân thân xấu, bị cáo C có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo C giữ vai trò ngang bằng với bị cáo Ph đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó bị cáo C phải chịu mức hình phạt tù bằng bị cáo Ph.

Đối với bị cáo Nguyễn Phú C: C đã 2 lần dùng chân bàn và dùng chiếc cốc thủy tinh để ném Trần Tuấn Đ nhưng đều không trúng. Trong quá trình đuổi đánh nhau, bị cáo C thể hiện vai trò là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo C giữ vai trò sau bị cáo Ph và bị cáo C đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xét thấy bị cáo C có 03 tình

tiết giảm nhẹ (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự) nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo C nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do bị cáo C có 03 tình tiết giảm nhẹ.

Đối với bị cáo Đỗ Văn Tr: Tr dùng tay phải đâm vào mặt Vũ Văn Đ. Khi C đánh nhau với Tr thì Tr đã đâm vào mặt C nhưng đâm trượt và có 01 lần dùng chiếc chân bàn bằng kim loại ném lại C (do trước đó bị cáo C đã dùng chân bàn này ném về phía bị cáo Tr). Hội đồng xét xử xác định bị cáo Tr là người thực hành, đa phần Tr sử dụng tay để đánh nhau, bị cáo Tr giữ vai trò sau bị cáo Ph, bị cáo C, bị cáo C đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính (ngày 06/3/2017) mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này (23/3/2020) đã quá 06 tháng, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thì bị cáo Tr thuộc trường hợp người phạm tội có vai trò không đáng kể trong vụ án này. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, hậu quả do tội phạm gây ra và nhân thân của bị cáo Tr, đồng thời đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, xét thấy bản thân bị cáo Tr không có tiền án, tiền sự gì; bị cáo Tr có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tr dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Bị cáo Tr có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không buộc bị cáo Tr phải cách ly xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo Tr được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo Tr trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; giao bị cáo Tr cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Tuấn Đ đã ủy quyền, tác động cho bố mẹ thực hiện việc bồi thường cho bị hại; vào các ngày 29/3/2020 và 12/4/2020, ông Trần Văn Kh là bố của bị cáo Trần Tuấn Đ đã bồi thường cho bị hại Phạm Huy H tổng số tiền 40.000.000 đồng; ngày 22/10/2020 bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Trần Tuấn Đ đã nộp số tiền 30.000.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trần Tuấn Đ cho bị hại.

Ngày 23/12/2020, gia đình bị cáo Đ đã thỏa thuận bồi thường tiếp cho anh Phạm Huy H số tiền 80.000.000 đồng (bao gồm: tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Phạm Huy H: 78.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế là: 04 lượt x 250.000 đồng/lượt = 1.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi lại của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế là: 04 lượt x 250.000 đồng/lượt = 1.000.000 đồng).

Như vậy, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận 40.000.000 đồng, đến ngày 23/12/2020 bị hại đã nhận 80.000.000 đồng của gia đình bị cáo Đ; tổng cộng bị hại đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với chiếc áo khoác của anh H mặc ngày 23/3/2020, trong quá trình Trần Tuấn Đ gây thương tích cho anh H, chiếc áo của anh H bị rách phần tay áo, anh H không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường chiếc áo bị rách. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị can Vũ Văn Đ bị Trần Tuấn Đ dùng dao đâm gây thương tích, bị tổn hại sức khỏe 2%. Vũ Văn Đ đang bỏ trốn, chưa có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại đối với thương tích mà Trần Tuấn Đ gây ra. Do đó về trách nhiệm bồi thường của Trần Tuấn Đ được tách ra để tiếp tục giải quyết trong trường hợp Vũ Văn Đ có đơn yêu cầu.

Đối với bị cáo Trần Tuấn Đ bị bầm tím vùng cổ tay phải, tày xước các ngón chỏ, ngón giữa và ngón áp út bàn tay phải và bắp vai trái do bị cáo Nguyễn Phú Ph gây ra; bị cáo Nguyễn Phú Ph bị thương ở vùng lưng do bị cáo Trần Tuấn Đ dùng dao đâm nhưng do chỉ bị thương nhẹ, không phải vào cơ sở y tế điều trị nên bị cáo Trần Tuấn Đ và bị cáo Nguyễn Phú Ph từ chối việc giám định thương tích, không có yêu cầu bồi thường. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Tuấn Đ và Nguyễn Phú Ph đối với thương tích gây ra cho nhau.

Đối với Phạm Thúc C, Nguyễn Phú C và Đỗ Văn Tr quá trình đánh nhau không bị thương tích gì.

Các bị cáo Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C và bị can Vũ Văn Đ đã dùng mặt bàn, chân bàn, cốc của quán để đánh nhau với bị cáo Trần Tuấn Đ và bị cáo Đỗ Văn Tr dẫn đến bị vỡ 01 chiếc cốc, làm hư hỏng 03 chiếc chân bàn. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Phú Ph, bị cáo Nguyễn Phú C, bị cáo Phạm Thúc C và bị can Vũ Văn Đ đã cùng nhau đóng góp bồi thường cho chủ sở hữu quán TMore là anh Nguyễn Đức H tổng số tiền 500.000 đồng (trong đó Ph góp số tiền 200.000 đồng, còn lại Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C và Vũ Văn Đ mỗi người góp số tiền 100.000 đồng). Ngày 25/12/2020 bị cáo Tr đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh Nguyễn Đức H không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 USB và 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo hoàn lại sau giám định đã niêm phong trong 02 phong bì được lưu theo hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí anh Phạm Huy H đứng khi bị Trần Tuấn Đ dùng dao đâm có bầm dính máu của anh H rơi xuống 01 mảnh bê tông vỡ, quá trình điều tra xác định: các bị cáo không sử dụng miếng bê tông này vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chân bàn màu xanh; 01 chân bàn màu trắng; 01 chân bàn màu vàng và 01 ống kim loại màu trắng là tài sản của anh Nguyễn Đức H nhưng anh H không đề nghị nhận lại những tài sản này.

Đối với 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh là của bị cáo Nguyễn Phú C, 01 áo phông cộc tay màu đen là của bị cáo Phạm Thúc C và 01 áo khoác dài tay màu đen là của anh Nguyễn Huy H. Bị cáo C, bị cáo C dùng áo của mình để băng bó vết thương cho anh H và bỏ lại hiện trường vụ án. Do 03 chiếc áo đã cũ, dính máu nên các bị cáo C, C và anh H không có yêu cầu nhận lại. Như vậy, đối với 01 chân bàn màu xanh; 01 chân bàn màu trắng; 01 chân bàn màu vàng; 01 ống kim loại màu trắng; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh; 01 áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 áo khoác màu đen đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Do bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại nên trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Đ số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai số AA/2010/05966 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình – người nộp tiền là Nguyễn Thị H.

[9] Đối với 01 chiếc dao bằng kim loại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Tuấn Đ đã vứt chiếc dao này đi, không xác định được Đ vứt ở địa điểm nào nên quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 mặt bàn do bị cáo Phạm Thúc C ném vào người của bị cáo Đỗ Văn Tr, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với bị can Vũ Văn Đ: sau khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định truy nã. Đến thời điểm kết thúc điều tra chưa bắt được bị can Vũ Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với bị can Vũ Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Trần Tuấn Đ tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp theo quy định quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trần Tuấn Đ).

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Phú Ph).

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Phạm Thúc C).

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Phú C).

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đỗ Văn Tr).

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 24/4/2020.

2. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Phú Ph, Phạm Thúc C, Nguyễn Phú C, Đỗ Văn Tr phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 30/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thúc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/6/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú C 21 (hai mươi một) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 16/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Tr 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2020). Giao bị cáo Đỗ Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Qu, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Văn Tr có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Qu, thành phố T, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh bê tông vỡ, trên bề mặt bê tông bám dính máu; 01 chân bàn màu xanh, trên bề mặt bám dính máu; 01 chân bàn màu trắng, trên bề mặt bám dính máu; 01 chân bàn màu vàng; 01 ống kim loại màu trắng, trên ống kim loại bám dính máu; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh, trên áo có bám dính máu; 01 áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen, trên áo có bám dính máu; 01 áo khoác màu đen.

(Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Đ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng theo biên lai số AA/2010/05966 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình – người nộp tiền là Nguyễn Thị H.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Tuấn Đ, Nguyễn Phú Ph, Nguyễn Phú C, Phạm Thúc C, Đỗ Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản.
- Người liên quan: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng